

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 16-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Biền Ngân và ông Trần Quang Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn Q**, sinh ngày 14/4/1983; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị H; vợ Phạm Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 14/01/2023 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn S**, sinh ngày 02/01/1991; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái máy; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị N; vợ Phạm Thị V và có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 14/01/2023 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. **Tưởng Văn T**, sinh ngày 22/7/1994; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tưởng Văn X và bà Nguyễn Thị T; vợ Trịnh Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 26/3/2009 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 14/01/2023 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 09/8/1992; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị M; vợ Phạm Thị Thanh T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 14/01/2023 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04 tháng 01 năm 2023, sau khi đi hát karaoke xong thì Trần Văn Q, Lê Văn S, Nguyễn Văn M và Tưởng Văn T cùng hẹn nhau về nhà ở của Q để nhậu tiếp. Tại nhà Q, khi mọi người ngồi chơi tại phòng khách, thấy con trai đang cầm chơi 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ, loại 52 quân, màu xanh ở phòng khách nên Q liền nói với mọi người “anh em mình làm tí cho vui hè”, nghe vậy tất cả cùng hiểu Q rủ đánh bạc thắng thua bằng tiền nên đồng ý. Cả nhóm tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài Liêng (còn gọi là Cào tố), cụ thể như sau: Trước khi chơi, mỗi người đặt số tiền mậu là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); mỗi người được chia 03 quân bài, người chơi đầu tiên là người thắng ván bài trước có quyền tố hoặc bỏ bài. Nếu tố thì người chơi có quyền đặt thêm số tiền vào ván chơi từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Người chơi tiếp theo là người ngồi kế tiếp người cái theo ngược chiều kim đồng hồ, có quyền theo bài, tố hoặc bỏ bài. Nếu theo bài thì phải đặt vào số tiền bằng với số tiền chơi trước đã đặt cược. Nếu tố thêm thì người chơi phải đặt theo bằng số tiền tố của người trước, đồng thời đặt thêm số tiền mà mình tố từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Nếu người chơi không theo tiền cược của người tố trước thì có quyền bỏ bài và bị thua số tiền mậu và tiền tố trước đó trong ván chơi. Ván chơi sẽ kết thúc khi không có ai tố thêm và tiến hành so bài, bài ai lớn sẽ thắng, cụ thể cách so bài được tính như sau: Các bộ bài liêng xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là sam, liêng, ba tây, tính điểm từ

lớn đến bé. Trong đó sam là ba quân bài giống nhau, nếu những người chơi có sam sẽ so sánh theo thứ tự “bộ sam A” (át) là lớn nhất, tiếp đến là bộ sam K... và thấp nhất là “sam 2”. Bài liêng là ba quân bài kế tiếp nhau không cần cùng chất (Chấp nhận cả bộ A, 2, 3 và bộ Q, K, A), trong đó liêng Q, K, A là lớn nhất và liêng A, 2, 3 là nhỏ nhất, nếu hai bộ liêng cùng giá trị (ví dụ đều có hai bộ Q, K, A) thì so sánh chất theo thứ tự các chất “Cơ, rô, chuồn, bích”. Ba tây (hay còn gọi là “Đĩ”) là bài có 03 quân bài trong bộ J, Q, K, nhưng không phải là bộ bài liêng “J, Q, K”. Nếu các con bạc đều có ba tây thì tính theo thứ tự có quân lớn đến bé K, Q, J và tính chất theo “Cơ, rô, chuồn, bích”. Bài không phải các bộ đặc biệt trên thì người chơi sẽ cộng giá trị các quân trong bài để tính điểm (trong đó A là 1 điểm, 10, J, Q, K là 0 điểm), điểm của bài chỉ tính hàng đơn vị trong trường hợp điểm lớn hơn 9. Sau khi kết thúc ván chơi, người chơi có ba quân bài giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc và được nhận tất cả số tiền trong ván chơi. Các con bạc thống nhất nếu trong ván chơi có nhiều số tiền cá cược, người chơi thắng với số tiền lớn thì sẽ trích 10.000 đồng để vào số tiền xâu trả tiền mua đồ ăn, nước uống, phục vụ cho việc đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, Q có số tiền 35.300.000 đồng cất giữ tại túi áo trước bên trái, quá trình đánh bạc Q lấy ra số tiền 1.300.000 đồng trong tổng số tiền 35.300.000 đồng để sử dụng đánh bạc, còn số tiền 34.000.000 đồng cất giữ ở túi áo; S có số tiền 10.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc; M có số tiền 200.000 đồng để sử dụng đánh bạc; T có số tiền 3.610.000 đồng cất giữ tại túi quần trước bên trái, quá trình đánh bạc T lấy số tiền 1.110.000 đồng trong tổng số tiền 3.610.000 đồng cất giữ ở túi quần để sử dụng đánh bạc, còn số tiền 2.500.000 đồng cất giữ ở túi quần. Các bị cáo đánh bạc đến 00 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2023 thì bị Công an xã Quảng Đông phát hiện, bắt quả tang. Tại hiện trường, Cơ quan Công an thu giữ trên sới bạc số tiền 12.610.000 đồng, trong đó thu giữ số tiền 1.360.000 đồng là số tiền đang diễn ra cá cược, số tiền 20.000 đồng là số tiền xâu, thu giữ số tiền trước vị trí ngồi của Q là 1.200.000 đồng, thu giữ số tiền trước vị trí ngồi của S là 9.380.000 đồng, thu giữ số tiền trước vị trí ngồi của M là 430.000 đồng, thu giữ số tiền trước vị trí ngồi của T là 220.000 đồng; thu giữ số tiền tại túi áo trước bên trái của Q là 34.000.000 đồng; thu giữ số tiền tại túi quần bên trái của T là 2.500.000 đồng. Ngoài ra, thu giữ 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ, 52 quân và 01 (Một) chiếu nhựa có nhiều họa tiết hoa văn, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác minh làm rõ. Khi tham gia đánh bạc Trần Văn Q mang theo số tiền 35.300.000 đồng cất giữ tại túi áo trước bên trái và lấy số tiền 1.300.000 để đánh bạc. Q khai rằng số tiền 34.000.000 đồng còn lại trên người là để trả công thợ xây nhà, chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc, tuy nhiên không có căn cứ và cũng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh số tiền trên không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị bắt quả

tang không thuộc trường hợp tự ý nữa chừng việc thực hiện tội phạm. Do đó, đủ cơ sở để xác định tổng số tiền 35.300.000 đồng đã sử dụng và sẽ tiếp tục sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, Trương Văn T đem theo số tiền 3.610.000 đồng cất giữ tại túi quần trước bên trái, khi nghe Q khởi việc đánh bạc, T lấy ra số tiền 1.110.000 đồng để đánh bạc. T khai rằng số tiền 2.500.000 đồng còn lại cất giữ ở túi quần nhằm mục đích mua Dê về bán chứ không sử dụng vào mục đích đánh bạc tuy nhiên không có căn cứ và cũng không có tài liệu, chứng cứ để xác định số tiền trên không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi đang đánh bạc thì bị bắt quả tang không thuộc trường hợp tự ý nữa chừng việc thực hiện tội phạm. Do đó, đủ cơ sở để xác định tổng số tiền 3.610.000 đồng đã sử dụng và sẽ tiếp tục sử dụng số tiền đó vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 49.110.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ: 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ, loại 52 quân bài; 01 (Một) chiếu nhựa kích thước 1,9 m x 1,9 m; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 49.110.000 đồng. Vật chứng trên được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSQT ngày 29 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Trần Văn Q, Lê Văn S, Trương Văn T và Nguyễn Văn M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Q, Lê Văn S, Trương Văn T và Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Q, Lê Văn S, Trương Văn T và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 49.110.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ, loại 52 quân bài; 01 (Một) chiếu nhựa kích thước 1,9 m x 1,9 m;

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn Q, Lê Văn S, Trương Văn T và Nguyễn Văn M phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi đánh bạc mà mình đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Q, Lê Văn S, Tưởng Văn T và Nguyễn Văn M đã thừa nhận và đều thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc mà mình đã thực hiện vào đêm 04/01/2023 rạng sáng ngày 05/01/2023 tại nhà của Trần Văn Q. Các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Liêng (còn gọi là Cào tố). Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 49.110.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau; phù hợp với vật chứng thu giữ, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Văn Q, Lê Văn S, Tưởng Văn T và Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người có đủ nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép luôn bị xã hội lên án, gây ra nhiều tác hại, hậu quả và hệ lụy nghiêm trọng khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo nhưng vì coi thường pháp luật, muốn thu lợi bất chính nên dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà các bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật

và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét tính đồng phạm, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Vụ án có 04 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, mang tính bột phát. Trong 04 bị cáo thì Trần Văn Q là người giữ vai trò quan trọng nhất, là người khởi xướng, rủ hện đồng phạm, chủ động, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò tích cực. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Lê Văn S, Trương Văn T và Nguyễn Văn M là những đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự tích cực, chủ động cao. Bị cáo Lê Văn S đã sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Trương Văn T sử dụng số tiền 3.610.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo sau khi nghe bị cáo Q khởi xướng đánh bạc thì tiếp nhận, đồng thuận, thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo cũng cần phải bị xét xử với hình phạt tương xứng, phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Xét thấy, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải bắt đi chấp hành hình phạt tù, mà áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát, giáo dục.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Vì vậy, ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn Q, Lê Văn S, Trương Văn T và Nguyễn Văn M như vậy là phù hợp, nhằm tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ, loại 52 quân bài; 01 (Một) chiếu nhựa kích thước 1,9 m x 1,9 m; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 49.110.000 đồng. Xác định, đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, là các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn Q, Lê Văn S, Trương Văn T và Nguyễn Văn M phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Q, Lê Văn S, Trương Văn T và Nguyễn Văn M;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Q, Lê Văn S, Trương Văn T và Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/5/2023).

- Xử phạt bị cáo Lê Văn S 01 (một) năm 01 (một) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/5/2023).

- Xử phạt bị cáo Trương Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/5/2023).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/5/2023).

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Trần Văn Q, Lê Văn S, Trương Văn T và Nguyễn Văn M cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn Q, Lê Văn S, Trương Văn T và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 49.110.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ, loại 52 quân bài; 01 (Một) chiếu nhựa kích thước 1,9 m x 1,9 m.

Vật chứng trên có các đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 11/5/2023 và hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tạm giữ, quản lý.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn Q, Lê Văn S, Trương Văn T và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/5/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- STP tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thục